

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học hiện tượng lệch chuẩn		
Mã học phần:	71K27TAML02 71K27TAML04 71K27TAML03 71K27TAML01	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	233_71PSYS40042_01, 233_71PSYS40042_02, 233_71PSYS40042_03		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	10	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho va ten SV_.....</i>		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích khái niệm hiện tượng lệch chuẩn, bản chất, đặc điểm, của từng loại hiện tượng lệch chuẩn.	Tiểu luận	20	Đặt vấn đề	2	PLO4
CLO2	Vận dụng các học thuyết phát triển tâm lý, các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học vào chẩn đoán, đánh giá khách quan và biện chứng về các hiện tượng tâm lý cá nhân và xã hội được coi là lệch chuẩn, mức độ của lệch chuẩn biểu hiện trong hành vi	Tiểu luận	30	Nội dung nghiên cứu	3	PLO4

	cá nhân và nhóm, tính chất tích cực và tiêu cực của các loại hiện tượng lệch chuẩn trong các lĩnh vực xã hội như văn hoá, bệnh học, pháp luật.					
CLO3	Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo trong phân tích một số hình thức can thiệp đối với hiện tượng lệch chuẩn trong mối quan hệ giữa con người, tác động lên nhân cách, cải thiện công việc và cuộc sống.	Tiểu luận	30	Kết quả nghiên cứu	3	PLO6
CLO4	Đánh giá và giải quyết vấn đề liên quan hiện tượng lệch chuẩn dưới nhiều góc độ khác nhau và ứng xử phù hợp trong các lĩnh vực như tham vấn, trị liệu, tổ chức, giáo dục,	Tiểu luận	20	Kết luận, kiến nghị	2	PLO8

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Mỗi cá nhân sinh viên chọn một trong số các chủ đề/nội dung trong phạm vi môn học Tâm lý học hiện tượng lệch chuẩn theo gợi ý dưới đây để nghiên cứu và viết tiểu luận:

1. Rối loạn phát triển thần kinh:

- 1.1 Rối loạn phát triển trí tuệ (Intellectual Disability)
- 1.2 Các rối loạn giao tiếp (*Rối loạn ngôn ngữ (Language Disorder); Rối loạn phát âm; Rối loạn giao tiếp xã hội*)
- 1.3 Rối loạn phổ tự kỉ
- 1.4 Rối loạn tăng động/giảm chú ý
- 1.5 Rối loạn học biệt định (Specific Learning Disorder)
- 1.6 Rối loạn vận động

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

2. Rối loạn phổ tâm thần phân liệt và các rối loạn loạn thần ngắn:

Các rối loạn phổ TTPL và các rối loạn loạn thần khác bao gồm TTPL, các rối loạn loạn thần khác, và rối loạn nhân cách kiểu phân liệt. được định nghĩa bởi những bất

thường trong một hoặc nhiều hơn trong 5 lĩnh vực chính sau đây: hoang tưởng, ảo giác, tư duy (lời nói) vô tổ chức, hành vi vô tổ chức hoặc hành vi vận động bất thường rõ rệt (bao gồm căng trương lực), và những triệu chứng âm tính.

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

3. Rối loạn lưỡng cực và các rối loạn liên quan (Bipolar and Related Disorders)

3.1 Rối loạn lưỡng cực I (Bipolar I Disorder)

3.2 Rối loạn lưỡng cực II

3.3 Rối loạn khí sắc chu kì

3.4 Rối loạn lưỡng cực do một chất/thuốc

3.5 Rối loạn lưỡng cực do một bệnh cơ thể khác

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

4. Rối loạn trầm cảm

4.1 Rối loạn điều hòa khí sắc (Disruptive mood dysregulation Disorder)

4.2 Rối loạn trầm cảm chủ yếu (Major Depressive Disorder)

4.3 Rối loạn trầm cảm dai dẳng (loạn khí sắc) (Persistent Depressive Disorder/Dysthymia)

4.4 Rối loạn cảm xúc tiền kinh nguyệt (Premenstrual Dysphoric Disorder)

4.5 Rối loạn trầm cảm do một bệnh cơ thể.

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

5. Rối loạn lo âu

5.1 Rối loạn lo âu chia tách (Separation Anxiety Disorder)

5.2 Không nói chọn lọc (Selective Mutism)

5.3 Ám ảnh sợ chuyên biệt (Specific Phobia)

5.4 Rối loạn lo âu xã hội (ám ảnh sợ xã hội)

5.5 Rối loạn hoảng sợ (Panic Disorder)

5.6 Ám ảnh sợ khoảng trống (Agoraphobia)

5.7 Rối loạn lo âu lan tỏa (Generalized Anxiety Disorder-GAD)

5.8 Rối loạn lo âu do một chất/thuốc (Substance/Medication-Induced Anxiety Disorder)

5.9 Rối loạn lo âu do một bệnh cơ thể khác (Anxiety Disorder Due to Another Medical Condition).

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

6. Rối loạn ám ảnh – cưỡng bức và các rối loạn liên quan (Obsessive-Compulsive and Related Disorders)

6.1 Rối loạn ám ảnh – cưỡng bức

6.2 Ám ảnh dị hình (Body Dysmorphic Disorder)

6.3 Rối loạn tích trữ (Hoarding Disorder)

6.4 Rối loạn nhổ tóc (Trichotillomania/Hair-Pulling Disorder)

6.5 Rối loạn bóc da (Excoriation/Skin-Picking Disorder)

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

7. Rối loạn stress sau sang chấn (Posttraumatic Stress Disorder-PTSD)

Phân tích bản chất, triệu chứng, phân loại và các biện pháp trị liệu.

Lưu ý: Sinh viên cần tập trung phân tích đánh giá hiện tượng lệch chuẩn từ góc độ các hiện tượng tâm lý cá nhân và xã hội trên các phương diện đạo đức, văn hoá, pháp luật, y học. Xem xét các lệch chuẩn mang tính tích cực và tiêu cực trong hành vi cá nhân và hành vi nhóm và sự kết hợp các loại lệch chuẩn. Trên cơ sở đó hình thành cái nhìn toàn diện và tổng thể về hiện tượng lệch chuẩn, hình thành khả năng vận dụng kiến thức môn học để lý giải và có hướng giải quyết một số vấn đề xã hội và cá nhân liên quan đến hiện tượng lệch chuẩn.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Về cấu trúc tiểu luận

Trang bìa

Mục lục

Trang đánh giá điểm/lời nhận xét của GV

I. Đặt vấn đề/Giới thiệu

1. Lí do chọn vấn đề/đề tài

2. Mục tiêu nghiên cứu

3. Phương pháp nghiên cứu

II. Kết quả nghiên cứu/Nội dung (cần có/trình bày lí luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu)

2.1.

2.1.1.

2.2.

.....

III. Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

2.2. Về hình thức trình bày

- Độ dài của tiểu luận: Tối thiểu 15 trang, tối đa 20 trang A4. Trong đó phần “I. Đặt vấn đề” từ 2-3 trang; phần “II. Nội dung” từ 10-15 trang; phần “III. Kết luận và khuyến nghị”: 2-3 trang.

- Font chữ: Time New Roman
- Size chữ: 13
- Cách dòng: 1.5 lines
- Căn đều văn bản
- Căn lề: Lề trên, lề dưới, lề phải 2cm, lề trái 3cm
- Đánh số trang: ở giữa cuối trang (*bắt đầu đánh số trang từ phần I. Đặt vấn đề*)
- Lưu ý: Không chạy nội dung trên Header và Footer

2.3. Lưu ý chung

- Không được Copy – Paste, nếu phát hiện sẽ đánh giá 0 điểm;
- Tỷ lệ trùng lặp cho phép: tối đa 30%.
- Nội dung tiểu luận cần được hệ thống hóa, khái quát hóa từ các tài liệu tham khảo khác nhau và các phân tích, nhận định của nhóm. Nội dung/ý nào được trích dẫn từ tài liệu nào cần trích nguồn cụ thể, chính xác và phải được liệt kê đầy đủ ở phần “Tài liệu tham khảo”.

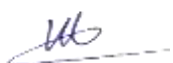
3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8.1 – 10 đ	Khá Từ 6.1 – 8 đ	Trung bình Từ 4,1 – 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Đặt vấn đề, xác định mục tiêu và phương pháp nghiên cứu	20	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trình bày được
Phân tích nội dung, giải quyết vấn đề	40	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không giải quyết được
Trình bày được quan điểm riêng khi phân tích nội dung	20	Có nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có khá nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có ít quan điểm riêng, nhưng rõ ràng và chính xác	Không có quan điểm riêng
Hình thức trình bày	20	Trình bày đầy đủ, sạch sẽ, đúng quy định	Trình bày đầy đủ nhưng còn sai sót	Trình bày chưa đầy đủ và còn sai sót	Không trình bày được

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Phạm Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh